

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Nguyễn Văn Kiên

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trên cơ sở làm rõ vai trò của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển nguồn nhân lực, bài viết đánh giá những kết quả đạt được như mở rộng quy mô đào tạo, tăng cường liên kết doanh nghiệp, đổi mới chương trình và hỗ trợ việc làm cho người học. Đồng thời, bài viết chỉ ra một số hạn chế về cơ sở vật chất, kỹ năng thực hành, chất lượng đội ngũ và mức độ gắn kết với thị trường lao động. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; Thành phố Hồ Chí Minh.

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF TRAINING IN VOCATIONAL EDUCATION INSTITUTIONS IN HO CHI MINH CITY TODAY

Abstract: The article focuses on analyzing the issue of improving the quality of training in vocational education institutions in Ho Chi Minh City today. On the basis of clarifying the role of vocational education in human resource development, the article evaluates the results achieved such as expanding the scale of training, strengthening business linkages, innovating programs and supporting employment for learners. At the same time, the article points out some limitations in terms of facilities, practical skills, team quality and the level of engagement with the labor market. From there, propose solutions to improve the quality of training and meet the requirements of the city's socio-economic development.

Keywords: Training quality; vocational education; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 17/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 23/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu về nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, năng lực thực hành và khả năng thích ứng với thị trường lao động ngày càng trở nên cấp thiết. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, công nghiệp, thương mại và dịch vụ lớn của cả nước, nơi tập trung nhiều doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và các ngành nghề có nhu cầu cao về lao động qua đào tạo. Vì vậy, giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực trực tiếp phục vụ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của thành phố. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chất lượng đào tạo trong một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn những hạn chế nhất định. Chương trình đào tạo có nơi chưa theo kịp sự thay đổi của công nghệ và nhu cầu doanh nghiệp; cơ sở vật chất, thiết bị thực hành chưa đồng bộ; kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và tác phong công nghiệp của một bộ phận học sinh, sinh viên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu việc làm. Bên cạnh đó, sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp tuy đã được quan tâm nhưng chưa thật sự đồng đều và bền vững. Chính vì vậy, nghiên cứu

vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về chất lượng đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp

Theo Khoản 1, Điều 3, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 quy định: “Giáo dục nghề nghiệp là một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, được thực hiện theo hai hình thức là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên”. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025, “Hoạt động giáo dục nghề nghiệp là những hoạt động xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; bảo đảm chất lượng; tuyển sinh, tổ chức đào tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá và kiểm định chất lượng; hợp tác, đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp” (Khoản 1, Điều 3). Như vậy, giáo dục nghề nghiệp là một

bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ đào tạo người học ở các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp là trang bị cho người lao động kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực hành cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Giáo dục nghề nghiệp được tổ chức thông qua hai hình thức chủ yếu là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên.

Theo Đỗ Trọng Tuấn (2015), “Chất lượng đào tạo là một phạm trù phức tạp, chất lượng đào tạo có thể hiểu với nhiều quan điểm khác nhau. Là chất lượng của sản phẩm giáo dục, của đầu ra, hoặc của cả hệ thống giáo dục,... Với phạm trù chất lượng khác nhau đòi hỏi những tiêu chí, những chuẩn và phương pháp đánh giá khác nhau”. Chất lượng đào tạo là mức độ đáp ứng của quá trình đào tạo đối với mục tiêu, chuẩn đầu ra và nhu cầu của xã hội, người học, cơ sở sử dụng lao động. Nói cách khác, chất lượng đào tạo thể hiện ở việc người học sau khi hoàn thành chương trình có đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng với công việc hay không.

Trong giáo dục nghề nghiệp, chất lượng đào tạo không chỉ được đánh giá qua nội dung chương trình hay kết quả học tập, mà còn thể hiện ở năng lực thực hành nghề, tác phong lao động, khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng mềm và cơ hội việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp. Một chương trình đào tạo được xem là có chất lượng khi nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu thị trường lao động, đội ngũ giảng viên có năng lực, cơ sở vật chất đáp ứng thực hành, phương pháp giảng dạy hiệu quả và sản phẩm đào tạo được doanh nghiệp, xã hội chấp nhận. Như vậy, chất lượng đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp là mức độ mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo ra người lao động có kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực nghề nghiệp phù hợp với chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Thực trạng chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, công nghiệp, dịch vụ lớn của cả nước, có nhu cầu rất cao về nguồn nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Theo hệ thống thông tin

giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, giáo dục nghề nghiệp có nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp cho thị trường lao động.

Về kết quả đạt được

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh phát triển khá rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận nhiều chương trình đào tạo khác nhau. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có “478 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với hơn 198.000 người học, tổng số cán bộ quản lý - nhà giáo là hơn 20.000 người...” (Song Hoàng, 2026). Trong năm 2025, “ngành giáo dục nghề nghiệp thành phố đã tổ chức tiếp nhận và đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện; phối hợp tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo nghề của người lao động; tổ chức tốt các hội thi, hội giảng,... Riêng trong học kỳ I năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành phố đã tuyển mới hơn 109.000 người học và có hơn 85.000 người tốt nghiệp” (Song Hoàng, 2026). Con số này cho thấy giáo dục nghề nghiệp đã và đang góp phần quan trọng vào việc bổ sung nguồn nhân lực cho thành phố, nhất là trong các lĩnh vực kỹ thuật, dịch vụ, công nghiệp và thương mại.

Chất lượng đào tạo từng bước được cải thiện thông qua hoạt động kiểm định, thanh tra, kiểm tra và quản lý chất lượng. Đến 2026, Thành phố Hồ Chí Minh có “34/130 đơn vị đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 106 ngành, nghề đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo” (Song Hoàng, 2026). Điều này cho thấy công tác bảo đảm chất lượng không chỉ dừng ở khâu đào tạo trong nhà trường, mà đã từng bước gắn với kiểm định chương trình, kiểm tra hoạt động đào tạo và giám sát việc chấp hành quy định của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Hoạt động gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp đã được quan tâm nhiều hơn. Các cơ sở này đã và đang tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng. Đây là kết quả quan trọng vì giáo dục nghề nghiệp chỉ thật sự có chất lượng khi chương trình đào tạo gắn với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Thông qua liên kết này, người học có thêm cơ hội tiếp cận môi trường sản xuất, dịch vụ thực tế; doanh nghiệp có điều kiện tham gia góp ý chương

trình đào tạo, tiếp nhận thực tập và tuyển dụng lao động sau tốt nghiệp.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã bước đầu chú trọng đổi mới chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Nhiều trường đã quan tâm hơn đến các nhóm ngành có nhu cầu nhân lực cao như công nghệ thông tin, cơ khí, điện - điện tử, logistics, du lịch, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe và các ngành kỹ thuật ứng dụng. Định hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng Hiệu trưởng các trường cao đẳng và trung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh việc triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và doanh nghiệp (Chu Tuấn, 2026). Đây là cơ sở quan trọng để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp điều chỉnh chương trình theo hướng linh hoạt, thực tiễn và sát với nhu cầu sử dụng lao động.

Chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp đã bắt đầu được chú trọng. Các trường cao đẳng, trung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh được định hướng tăng cường quản trị theo hướng hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập, phát triển nền tảng học tập trực tuyến dựa trên trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn nhằm cá nhân hóa lộ trình học tập cho người lao động (Chu Tuấn, 2026). Bên cạnh đó, thành phố cũng khuyến khích mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển các chương trình, dự án hợp tác có chất lượng với đối tác nước ngoài để phục vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm (Chu Tuấn, 2026). Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh kinh tế số và hội nhập quốc tế.

Về những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế, tồn tại.

Thứ nhất, sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp chưa thật sự đồng đều, có nơi còn mang tính hình thức. Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa chủ động trong việc tìm kiếm doanh nghiệp để hợp tác; chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động thực hành, thực tập của giảng viên, học sinh, sinh viên tại doanh nghiệp (Hoàng Nguyễn, 2024). Điều này làm cho quá trình đào tạo chưa thật sự bám sát yêu cầu công việc thực tế, nhất là ở những ngành nghề có tốc độ đổi mới công nghệ nhanh.

Thứ hai, chương trình đào tạo ở một số cơ sở còn chậm đổi mới so với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Một số chương trình vẫn nặng về lý thuyết, chưa cập nhật đầy đủ công nghệ mới, quy trình sản xuất mới, tiêu chuẩn kỹ năng nghề mới. Nguồn tin thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng chương trình giảng dạy tại một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đổi mới, chưa phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và xã hội (Hoàng Nguyễn, 2024). Đây là hạn chế trực tiếp ảnh hưởng đến năng lực làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.

Thứ ba, công tác kiểm định và đánh giá chất lượng vẫn cần tiếp tục được tăng cường. Dù đã có một số cơ sở và chương trình được kiểm định, nhưng so với quy mô 478 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố, số lượng đơn vị tham gia kiểm định vẫn còn khiêm tốn. Chính lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cũng yêu cầu các đơn vị quan tâm nhiều hơn đến công tác kiểm định chất lượng, nhất là ở các trường ngoài công lập; đồng thời cần xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả đào tạo sau tốt nghiệp thông qua các tiêu chí như việc làm, việc làm đúng ngành, khả năng học tiếp và mức độ hài lòng của doanh nghiệp.

Thứ tư, kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng của một bộ phận người học vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thị trường lao động. Trong bối cảnh doanh nghiệp ngày càng đòi hỏi lao động có tay nghề, kỷ luật, năng lực số, khả năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề, nếu người học chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn mà thiếu trải nghiệm thực tế thì khó đáp ứng yêu cầu tuyển dụng. Thực tế nhu cầu nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục gia tăng, nhất là ở các nhóm ngành dịch vụ, logistics, thương mại, công nghệ và sản xuất hiện đại; điều này đặt ra áp lực lớn đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc nâng cao chất lượng đầu ra.

2.3. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Năm 2026 ngành giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh “đặt mục tiêu tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 20% trở lên và tỷ lệ học sinh, sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 28% trở lên” (Song Hoàng, 2026). Để nâng cao chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp sau:

Một là, tăng cường liên kết thực chất giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Đây là giải pháp quan trọng nhằm khắc phục tình trạng hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp còn hình thức, thiếu chiều sâu. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chủ động xây dựng mạng lưới doanh nghiệp đối tác theo từng nhóm ngành, nghề đào tạo; ký kết hợp tác không chỉ ở mức giới thiệu thực tập, tuyển dụng mà còn phải mở rộng sang các hoạt động xây dựng chương trình đào tạo, góp ý chuẩn đầu ra, tham gia giảng dạy, đánh giá kỹ năng nghề và hỗ trợ thiết bị thực hành. Doanh nghiệp cần được xem là một chủ thể trực tiếp của quá trình đào tạo, bởi họ chính là nơi sử dụng lao động và hiểu rõ nhất yêu cầu về kỹ năng, tác phong, công nghệ và quy trình sản xuất. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp dịch vụ, doanh nghiệp công nghệ và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, việc xây dựng mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp sẽ giúp người học tiếp cận môi trường nghề nghiệp sớm hơn, giảm bỏ ngỡ khi đi làm và nâng cao tỷ lệ có việc làm đúng ngành sau tốt nghiệp.

Hai là, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, hiện đại và bám sát nhu cầu thị trường lao động. Một trong những hạn chế lớn hiện nay là chương trình đào tạo ở một số cơ sở còn chậm cập nhật, nặng về lý thuyết, chưa theo kịp tốc độ thay đổi của công nghệ và yêu cầu doanh nghiệp. Vì vậy, các trường cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, bảo đảm nội dung học tập gắn với vị trí việc làm cụ thể. Chương trình cần tăng thời lượng thực hành, thực tập, học theo dự án, học qua tình huống nghề nghiệp và mô phỏng quy trình làm việc thực tế. Đồng thời, cần tích hợp các nội dung mới như kỹ năng số, an toàn lao động, ngoại ngữ nghề nghiệp, tư duy dịch vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng giải quyết vấn đề. Đối với các ngành kỹ thuật như điện, điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin, logistics, du lịch, chăm sóc sức khỏe, chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng mở, có khả năng cập nhật nhanh khi doanh nghiệp thay đổi công nghệ hoặc quy trình vận hành. Việc đổi mới chương trình không nên chỉ thực hiện theo chu kỳ hành chính, mà cần dựa trên khảo sát thường xuyên về nhu cầu nhân lực và phản hồi của doanh nghiệp.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp. Chất lượng đào tạo phụ thuộc rất lớn vào năng lực của đội ngũ giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý. Do đó, Thành phố Hồ Chí Minh cần có chính sách hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng số và năng lực thực tiễn nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Giảng viên các ngành nghề cần được tạo điều kiện tham gia thực tế tại doanh nghiệp định kỳ để cập nhật công nghệ mới, thiết bị mới, quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Đây là yêu cầu cần thiết nhằm khắc phục khoảng cách giữa kiến thức giảng dạy trong nhà trường với thực tế sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý cần được nâng cao năng lực quản trị nhà trường, quản lý chất lượng, chuyển đổi số, hợp tác doanh nghiệp và xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề đào tạo. Một cơ sở giáo dục nghề nghiệp muốn nâng cao chất lượng không chỉ cần giáo viên giỏi chuyên môn, mà còn cần bộ máy quản lý năng động, có khả năng dự báo, điều phối nguồn lực và tổ chức đào tạo theo yêu cầu thị trường.

Bốn là, đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hành và môi trường đào tạo hiện đại. Đối với giáo dục nghề nghiệp, thực hành giữ vai trò trung tâm. Nếu người học không được tiếp cận thiết bị, công nghệ và mô hình thực hành gắn với môi trường làm việc thực tế thì rất khó hình thành năng lực nghề vững chắc. Vì vậy, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục đầu tư hệ thống phòng thực hành, xưởng thực tập, thiết bị mô phỏng, phần mềm chuyên ngành và nền tảng học tập số. Việc đầu tư cần có trọng tâm, ưu tiên các ngành nghề trọng điểm, các ngành đang thiếu nhân lực và các lĩnh vực gắn với định hướng phát triển của thành phố như công nghệ cao, tự động hóa, điện công nghiệp, điện lạnh, logistics, thương mại điện tử, du lịch - nhà hàng - khách sạn và chăm sóc sức khỏe. Ngoài nguồn lực từ ngân sách, cần khuyến khích doanh nghiệp tham gia hỗ trợ thiết bị, chuyển giao công nghệ, tài trợ phòng thực hành hoặc phối hợp xây dựng mô hình “xưởng thực hành trong trường” và “lớp học tại doanh nghiệp”. Cách làm này vừa giúp giảm áp lực đầu tư cho nhà trường, vừa bảo đảm thiết bị đào tạo không bị lạc hậu so với thực tế sản xuất.

Năm là, tăng cường kiểm định chất lượng, đánh giá chuẩn đầu ra và theo dõi việc làm sau tốt nghiệp. Để khắc phục hạn chế trong công tác kiểm

định và đánh giá chất lượng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong một cách thường xuyên, thực chất. Việc kiểm định không nên được xem là hoạt động mang tính thủ tục, mà phải trở thành công cụ giúp nhà trường nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và có kế hoạch cải tiến liên tục. Các chương trình đào tạo cần được đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra, mức độ đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, tỷ lệ người học có việc làm, tỷ lệ làm đúng ngành, mức thu nhập, khả năng thăng tiến và mức độ hài lòng của đơn vị sử dụng lao động. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống dữ liệu theo dõi người học sau tốt nghiệp để làm căn cứ điều chỉnh chương trình, phương pháp đào tạo và hoạt động hỗ trợ việc làm. Thành phố Hồ Chí Minh có thể đẩy mạnh việc kết nối dữ liệu giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và doanh nghiệp nhằm tạo cơ sở dự báo nhu cầu nhân lực chính xác hơn. Khi có dữ liệu đầy đủ, việc nâng cao chất lượng đào tạo sẽ không còn dựa nhiều vào cảm tính mà dựa trên bằng chứng thực tiễn.

Sáu là, phát triển toàn diện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và năng lực thích ứng cho người học. Một hạn chế đáng chú ý hiện nay là một bộ phận học sinh, sinh viên tuy có kiến thức chuyên môn nhưng còn thiếu kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỷ luật lao động và khả năng thích ứng với môi trường doanh nghiệp. Vì vậy, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chú trọng giáo dục thái độ nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm, tinh thần học tập suốt đời và khả năng tự cập nhật tri thức mới cho người

học. Trong quá trình đào tạo, cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, tham quan doanh nghiệp, thực tập sớm, ngày hội việc làm, phỏng vấn thử, hướng dẫn viết hồ sơ xin việc và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong môi trường lao động. Ngoài ra, cần tổ chức các câu lạc bộ nghề nghiệp, cuộc thi tay nghề, dự án khởi nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng để người học có thêm cơ hội rèn luyện năng lực thực tiễn. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, nơi thị trường lao động có tính cạnh tranh cao, người học không chỉ cần “biết nghề” mà còn phải “làm được việc”, “làm việc chuyên nghiệp” và “thích ứng được với sự thay đổi”.

III. KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là yêu cầu cấp thiết, gắn trực tiếp với nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố. Thực tiễn cho thấy, giáo dục nghề nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực về quy mô đào tạo, liên kết doanh nghiệp, đổi mới chương trình và hỗ trợ việc làm cho người học. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về chất lượng đầu ra, cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ, kỹ năng thực hành và mức độ gắn kết với doanh nghiệp. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường thực hành, nâng cao chất lượng nhà giáo, đẩy mạnh kiểm định, chuyển đổi số và hợp tác với doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của người học sau tốt nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Song Hoàng. (2026). *Sau sáp nhập, thành phố Hồ Chí Minh có 478 cơ sở giáo dục nghề nghiệp*. <https://vneconomy.vn/sau-sap-nhap-thanh-pho-ho-chi-minh-co-478-co-so-giao-duc-nghe-nghiep.htm>.
- Hoàng Nguyễn. (2024). *Nâng cao hiệu quả gắn kết doanh nghiệp & cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học*. <https://khoaocphothong.vn/nang-cao-hieu-qua-gan-ket-doanh-nghiep-co-so-giao-duc-nghe-nghiep-dai-hoc-255077.html>.
- Quốc hội. (2014). *Luật số: 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014, Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Hà Nội.
- Quốc hội. (2025). *Luật số: 124/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Hà Nội.
- Đỗ Trọng Tuấn. (2015). *Quản lý chất lượng đào tạo tại các trường Đại học tư thục khu vực miền Trung Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục.
- Chu Tuấn. (2026). *Thành phố Hồ Chí Minh: Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới*. <https://thanhtra.com.vn/giao-duc-A6BAEB6CD/tphcm-nang-cao-chat-luong-giao-duc-nghe-nghiep-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-trong-giai-doan-moi-43c4116e3.html>.